

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Nhân
- Ông Nguyễn Trần Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long và điểm cầu thành phần là phòng xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Từ Thị Tố U, sinh năm 1993, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Hải T, sinh năm 1983, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Trại giam B; khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Từ Thị Tố U trình bày:

Vào năm 2017, chị và anh Phạm Hải T do quen biết đã tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới nhau vợ chồng sinh sống tại khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long). Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018. Thời gian đầu cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau trong cuộc sống hằng ngày; anh T ham chơi, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Vì vậy vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có qua lại, hỏi thăm để cùng nhau đoàn tụ. Nay tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hải T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018 hiện đang sống chung với chị; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 26/11/2025, bị đơn anh Phạm Hải T trình bày:

Anh và chị Từ Thị Tố U do quen biết đã tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2017. Sau khi cưới nhau vợ chồng sinh sống tại khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải được. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh đồng ý ly hôn với chị Từ Thị Tố U.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018 hiện đang sống chung với chị U; anh đồng ý để chị U được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai của đương sự đề ngày 06/11/2025, em Phạm Hải Khánh C trình bày:

Em là con của cha tên Phạm Hải T và mẹ tên Từ Thị Tố U. Năm nay em 07 tuổi, em đang học lớp 02, hiện em đang sống chung với mẹ. Cha mẹ ly hôn em có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị U và bị đơn anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn anh chị đều giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trong quá trình giải quyết vụ án, không bổ sung gì thêm.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thủ tục thụ lý hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt cho các đương sự đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Từ Thị Tố U được ly hôn với anh Phạm Hải T; về con chung tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018 giao cho chị U được tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí*: Buộc chị Từ Thị Tố U phải chịu án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết, sự kiện đương sự đã thống nhất:

- *Về hôn nhân*: Chị Từ Thị Tố U và anh Phạm Hải T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018 hiện đang sống chung với chị U; chị U được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng, tài sản và nợ chung*: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Các tình tiết, sự kiện đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị U khởi kiện anh T yêu cầu ly hôn và nuôi con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản và nợ chung. Anh T không có yêu cầu phản tố nào khác. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh T có nơi đăng ký thường trú tại ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam B; địa chỉ: Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Từ Thị Tố U:

[3.1] Về hôn nhân: Chị U và anh T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2017. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị U và anh T đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ vào các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị U và anh T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị U và anh T đều khai nhận: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải được. Vợ chồng hiện đã ly thân.

Xét thấy gia đình là tế bào xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững. Quá trình chung sống giữa chị U và anh T chưa thống nhất với nhau về quan điểm sống, về ứng xử giao tiếp; đáng lẽ khi mâu thuẫn xảy ra anh chị phải ngồi lại tìm phương án để giải quyết mọi vấn đề bất đồng phát sinh nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình, nhưng khi xảy ra mâu thuẫn anh chị bỏ mặt không quan tâm đến hạnh phúc mà anh chị đã xây dựng nhiều năm qua, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn lại với nhau, tuy nhiên chị U và anh T đều có nguyện vọng xin ly hôn.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị U và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin ly hôn của chị U là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị U và anh T chung sống với nhau có 01 con tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018. Xét từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng con và đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt

của con; chị U có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, cháu C có nguyện vọng sống chung với mẹ. Tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”. Do đó Hội đồng xét xử giao quyền trực tiếp nuôi con cho chị U là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện hiện tại của con.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U và anh T không có tranh chấp nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản và nợ chung: Chị U và anh T không có tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị U phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Từ Thị Tố U được ly hôn với anh Phạm Hải T.

2. *Về con chung:* Chị Từ Thị Tố U được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Hải Khánh C, sinh ngày 19/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, chị U và anh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con theo quy định của pháp luật.

3. *Về cấp dưỡng, tài sản và nợ chung:* Chị U và anh T không có tranh chấp nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Buộc chị Từ Thị Tô U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị U đã nộp theo biên lai số 0003812 ngày 01 tháng 10 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- PTHADS Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung